TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2023
"V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Bích Thuần;

- Ông Nguyễn Văn Hảo.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2023/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44 /2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/2/2023 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn ngày 23/01/2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị T về sống chung cùng gia đình anh tại Tổ dân phố Vinh Tiến, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị T có quan hệ với người đàn ông khác đến tháng 6/2017 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Hai vợ chồng ly thân từ đó

cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Trần Hoàng H, sinh ngày 19 tháng 03 năm 2011 và cháu Trần Nguyễn Anh T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2017. Hiện nay, cháu H đang ở cùng anh còn cháu T đang ở cùng chị T. Ly hôn anh xin tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu H còn đồng ý để chị T nuôi cháu T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh làm công việc tự do thu nhập từ 8.000.000đồng- 10.000.000đồng/1 tháng.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị T: Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: cho anh Trần Văn N được ly hôn chị Nguyễn Thị T. Về con chung: giao cháu Trần Hoàng H, sinh ngày 19 tháng 03 năm 2011cho anh N chăm sóc nuôi dưỡng còn giao cháu Trần Nguyễn Anh T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2017 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về các vấn đề khác: không yêu cầu không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị T, chị T có nơi cư trú tại thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1Điều 35 và điểm a khoản 1Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị T, chị T có biết việc anh N làm đơn xin ly hôn nhưng chị T không đến Tòa án để làm việc và cũng không thông báo chính quyền địa phương về việc thay đổi nơi cư

trú của mình. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau ngày 23/01/2010 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Quá trình chung sống do chị T có quan hệ với người đàn ông khác đến tháng 6/2017 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, mặc dù chị T biết việc anh N có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương thể hiện chị T có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Vinh Tiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện tại chị chưa chuyển khẩu đi đâu, từ năm 2017 chị không chung sống cùng anh N còn chị đi đâu làm gì địa phương không nắm được. Hội đồng xét xử thấy giữa anh N và chị T không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh N và chị T được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh N xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hoàng H, sinh ngày 19 tháng 03 năm 2011 và cháu Trần Nguyễn Anh T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2017. Ly hôn anh xin tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu H còn đồng ý để chị T nuôi cháu T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của anh N là hoàn toàn tự nguyện, hơn nữa nguyện vọng cháu Hiếu xin ở cùng anh N. Vì vậy, cần giao cháu H cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án chị T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này, khi các đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2.Về con chung: Giao cho anh Trần Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hoàng H, sinh ngày 19 tháng 03 năm 2011. Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nguyễn Anh T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Anh Trần Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004222 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Xác nhận anh N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
-Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
-UBND thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quang Thái- Lê Thị Bích Thuần **Vũ Thị Vân Hồng**